TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HS- PT
Ngày: 12/03/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn
- *Các thẩm phán:* Ông Phan Văn Yên
Ông Phan Tô Ngọc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Cán bộ thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Hồ Sỹ Hoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 761/2019/TL PT - HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Phạm Phương T và Phạm Minh Ch. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

1. Bị cáo **Phạm Minh Ch** (tên gọi khác: Phạm Ngọc Ch, Đ), sinh năm: 1996 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Phạm Văn Đ, sinh năm 1968; Mẹ: Võ Thị T, sinh năm 1968; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại – có mặt.

2. Bị cáo **Phạm Phương T** (Tên gọi khác: D), sinh năm: 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 3, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Phạm Văn Y (đã chết); Mẹ: Đặng Thị Tuyết Nh, sinh năm 1965; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và nội dung án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Do biết trong rẫy của anh Trần Đức L, sinh năm 1988, Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước có 01 cây mít (cây mít có 02 nhánh

lớn) nên khoảng 17 giờ giữa tháng 11 năm 2018 (không rõ ngày), Nguyễn Hữu Ngh cùng Phạm Phương T (D) và Phạm Minh Ch (Đ) rủ nhau đi vào rẫy của anh L để cưa trộm 01 nhánh cây mít lấy gỗ đem về bán cho anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1988, Hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã N1, huyện B được 1.800.000đ sau đó cả ba chia nhau tiêu xài.

Khoảng 18 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2018, Ngh tiếp tục rủ T và Ch đi vào rẫy của anh L để cưa trộm nhánh cây mít còn lại thì T và Ch đồng ý. Khi đi Ngh mang theo 01 máy cưa hiệu "STYHL" do Ngh mượn của anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1988, Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước để đi cưa củi điều trước đó và 01 con dao của Ngh (dài 82cm, cán bằng tre dạng trụ tròn có chu vi 10,5cm, dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm "phần cán bằng kim loại dài 08cm", bản rộng 04cm, có 01 lưỡi sắc). Ch điều khiển xe mô tô không biển số (dạng xe cảo) của bà Võ Thị T, sinh năm 1968 (mẹ của Ch) chở T và Ngh đi đến rẫy của anh L. Khi đi đến khu vực trồng cây sầu riêng trong rẫy của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước (giáp với rẫy của anh L) thì Ch dừng xe lại giấu xe ở gốc cây sầu riêng. Ngh cầm máy cưa, T cầm con dao đi vào rẫy của anh L còn Ch đi đến khu vực trồng cây điều trong rẫy của ông H cách chỗ cây mít khoảng 200m để cảnh giới.

Khi đi đến vị trí cây mít trong rẫy của anh L, Ngh cầm máy cưa để cưa cây mít còn T bật đèn pin điện thoại soi cho Ngh cưa. Lúc này, anh Lâm Quốc L2, sinh năm 1992 ở bên cạnh rẫy của anh L nghe tiếng máy cưa nên điện thoại báo cho anh Trần Công Th, sinh năm 1988 (là em rể của anh L) biết, nên anh Th nói cho anh L biết và cùng với anh L, anh Trần Quốc Tr, sinh năm 1983 (anh trai của anh L) anh Trần Khánh Đ, sinh năm 1987, Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước đi vào rẫy của anh L. Khi đi anh Th cầm theo 01 cây sắt ống bằng kim loại màu trắng (dài 21,3cm, phi 21, một đầu được hàn một móc sắt dạng lưỡi liềm dài 14cm, "dạng móc chồi cà phê"), anh Tr cầm theo 01 con dao rựa (dài 59cm, cán bằng tre dài 36cm, lưỡi bằng kim loại màu Đ dài 23cm, bản rộng nhất 04cm), anh L cầm theo 01 con dao rựa dài 80cm, lưỡi bằng kim loại dài 35cm, đầu dao bằng, lưỡi dao rộng nhất 05cm, cán dao bằng tre dài 45cm), anh Đ cầm 01 con dao bằng kim loại (dạng kiếm tự chế) dài 98cm (cán dao hình trụ tròn có chu vi 11cm, dài 23cm). Chị Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1991 (chị Tr là vợ anh Th) cũng điều khiển xe mô tô chở chị Đặng Thị Th, sinh năm 1989 (chị Th là vợ anh L) đi theo nhóm của anh L, khi đi chị Th cầm theo 01 con dao bằng kim loại màu Đ dài 40cm (lưỡi dao loại 01 lưỡi sắc dài 30cm, cán dao dài l0cm).

Sau khi cưa được nhánh cây mít làm 02 đoạn thì Ngh cầm máy cưa, T cầm dao rựa đi ra chỗ giấu xe tìm Ch để chở gỗ cây mít vừa cưa được về. Lúc này, nghe tiếng xe máy nổ và ánh đèn xe mô tô của nhóm anh L đến nên Ch bỏ chạy về nhà, T và Ngh để máy cưa và con dao dưới đất rồi nằm sấp dưới gốc cây sầu riêng trốn cách chỗ cây mít khoảng 150m.

Khi anh L, anh Tr, anh Th và anh Đ đi vào vị trí cây mít thì phát hiện cây mít đã bị cắt thành 02 đoạn nhưng không biết là ai cưa nên tất cả đi về để báo

Công an. Khi đi qua vị trí T và Ngh đang nằm trốn, anh Tr rọi đèn pin thì nhìn thấy 01 máy cưa, anh Tr lại gần thì phát hiện T và Ngh đang nằm trốn dưới gốc cây sầu riêng nên Tr la lên "Nó đây nè", anh L, anh Th và anh Đ chạy lại đứng xung quanh gốc cây sầu riêng để ngăn chặn T và Ngh chạy trốn. T vùng dậy bỏ chạy về hướng anh Tr thì bị anh Tr đạp vào lưng nên T ngã xuống đất và bị anh Tr khống chế giữ lại. Anh Th cầm móc chồi cà phê đập xuống chỗ T đang nằm trốn thì trúng vào cành sầu riêng, anh L cầm dao rựa chém xuống vị trí Ngh đang nằm trốn thì trúng vào khuỷu tay trái Ngh, bị chém Ngh nói "Em nè anh Tr ơi" rồi nhặt con dao T để dưới đất lên đứng đối diện, hai tay cầm dao chém ngang từ trái qua phải và từ phải qua trái trúng vào vùng cổ bên trái của anh L, anh L cũng cầm dao chém về phía Ngh khoảng 02 cái nhưng không trúng. Anh L la lên "Bị chém rồi" thì Ngh bỏ chạy về hướng vườn điều nhà ông H, trong lúc bỏ chạy Ngh bị vấp vào cành cây làm rớt con dao, anh Th và anh Đ đuổi theo Ngh được khoảng 20m thì quay lại thấy anh L bị thương nên lấy xe mô tô để chuẩn bị đưa anh L đi cấp cứu.

Lúc này, chị Tr và chị Th đến thấy anh L bị thương ở cổ đang chuẩn bị đưa đi cấp cứu và anh Tr đang không chế T nằm sấp dưới đất, nghĩ T là người chém anh L nên chị Th cầm dao chém 03 nhát vào gót chân phải của T. Anh L được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước thì tử vong.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Ngh phạm tội "*Giết người*" và tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tuyên bố các bị cáo Phạm Phương T (*tên gọi khác: D*), Phạm Minh Ch (*tên gọi khác: Phạm Ngọc Ch, Đ*) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ngh 17 (*mười bảy*) năm tù về tội "*Giết người*"; 01 (*một*) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Phạm Phương T (*tên gọi khác: D*) 09 (*chín*) tháng tù; Phạm Minh Ch (*tên gọi khác: Phạm Ngọc Ch, Đ*) 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo T, bị cáo Ch tính từ ngày bắt thi hành án.

- Án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 28 và ngày 30/10/2019 bị cáo Phạm Minh Ch và Phạm Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa sơ thẩm xử các bị cáo Ch, bị cáo T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ. Với mức án 9 tháng tù cho từng bị cáo là phù hợp, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Phạm Minh Ch và Phạm Phương T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* là có căn cứ, đúng pháp luật bởi lẽ:

[1] Đêm ngày 29/11/2018 Ngh, T và Ch tiếp tục vào rẫy của anh L cưa trộm cây mít về bán lấy tiền tiêu xài, đây không phải lần đầu mà trước đó khoảng trung tuần tháng 11/2018 Ngh, T, Ch chuẩn bị cưa vào rẫy anh L cưa một nhánh cây mít lấy gỗ đem bán lấy tiền tiêu xài. Theo định giá của Hội đồng định giá hình sự thì giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 4.692.638 đồng (*lần đầu trộm trị giá: 1.367.345 đồng; lần thứ 2 có trị giá: 3.325.293 đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Ch, bị cáo T mỗi bị cáo 09 tháng tù là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mức án trên là thỏa đáng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt, hơn nữa mức án 09 tháng tù là khởi điểm của khung hình phạt nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác nếu đây là vụ án trộm cắp độc lập thì có thể xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên đặt nó trong vụ án *"Giết người"* thì thấy rằng việc trộm cắp của các bị cáo không phải là nhất thời phạm tội mà các bị cáo có bàn bạc, chuẩn bị phương tiện (*cưa, dao rựa*) phạm tội. Từ hành vi trộm cắp khi bị phát hiện mà bị cáo Ngh phạm tội *"Giết người"*. Việc trộm cắp các sản vật nông sản các rẫy ở tỉnh Bình Phước diễn ra một cách thường xuyên, tạo sự bất an cho người nông dân. Từ đó cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do đó bác yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Minh Ch, Phạm Phương T. Giữ y án sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Phạm Phương T** (*tên gọi khác là D*) 09 (*chín*) tháng tù; **Phạm Minh Ch** (*tên gọi khác là Phạm Ngọc Ch, Đ*) 09 (*chín*) tháng tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù của bị cáo T, bị cáo Ch tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Phương T, bị cáo Phạm Minh Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu.

Lê Thành Văn